

NHỮNG BIỂU TƯỢNG TRONG KIẾN TRÚC CHÙA, MIẾU CỦA ĐẠO TỨ ÂN HIẾU NGHĨA Ở HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Mai Thị Minh Thuy - Nguyễn Trung Hiếu(*)

Nhằm làm rõ hơn tư tưởng Đạo giáo trong tôn giáo nội sinh Tứ Ân Hiếu Nghĩa (TÁHN), qua đó thấy được mối liên hệ của các tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ với hệ thống tư tưởng văn hóa Trung Hoa qua các giai đoạn khai phá và cộng sinh đa tộc người ở Nam Bộ, trong nghiên cứu này, chúng tôi đi vào tìm hiểu tư tưởng Đạo giáo thể hiện qua các biểu tượng đặc trưng trong kiến trúc ngôi thờ của TÁHN, như: cổ lầu, hồ lô, kiến trúc bát quái, các ngôi tháp,... Từ các biểu tượng nổi bật này cùng với nhiều yếu tố và khía cạnh khác cho thấy tư tưởng Đạo giáo trong TÁHN rất sâu đậm.

1. Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa do Ngô Lợi (1831 - 1890), còn gọi ông Đạo núi Tượng sáng lập năm 1867. Đây là tôn giáo bản địa thứ hai ra đời ở An Giang sau đạo Bửu Sơn Kỳ Hương (BSKH). Theo nhiều nghiên cứu trước cũng như những tín đồ TÁHN khẳng định rằng, đạo TÁHN là một chi phái của BSKH.

Quá trình khai lập và truyền đạo của giáo chủ Ngô Lợi gắn liền với công cuộc khẩn hoang lập làng, xây chùa miếu ở vùng Thất Sơn mà trung tâm là hai xã Ba Chúc và Lương Phi thuộc huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Việc xây dựng chùa miếu một mặt ổn định đời sống tinh thần cho tín đồ, mặt khác còn là cơ sở nhằm hoàn chỉnh hệ thống tôn giáo và mô hình tổ chức giáo đoàn trong quá trình truyền đạo.

Hệ thống chùa, miếu của đạo TÁHN được xây dựng qua nhiều thời kỳ khác nhau, chủ yếu từ sau thời gian Ngô Lợi dẫn tín đồ đoàn về núi Tượng sinh sống từ năm 1876 đến năm 1890 khi ông viên tịch. Những ngôi chùa, miếu này do Ngô Lợi chỉ định xây cất. Tuy nhiên, qua những lần “đạo nạn”, bị thực dân Pháp khủng bố vì nghi ngờ ông là “gian đạo sĩ”, tập hợp đông người nhằm mục đích chống Pháp,... nên các chùa, miếu buổi đầu xây dựng phần lớn bị Pháp thiêu hủy. Khi tình hình ổn định, ông cùng tín đồ về lại núi Tượng tái thiết lại chùa, miếu, và khi ông qua đời, chùa, miếu tiếp tục được tín đồ xây cất lại kiên cố, hoàn chỉnh như ngày nay.

(*) Hội Khoa học lịch sử An Giang. Email: nguyenhieuvhls@gmail.com và mtmthuy@agu.edu.vn

Với đặc điểm lịch sử truyền giáo như vậy, nên việc nghiên cứu lý giải ý nghĩa-tư tưởng tôn giáo qua những biểu tượng kiến trúc ở các ngôi chùa, miếu của đạo luôn đặt ra nhiều vấn đề khó khăn. *Thứ nhất*: việc thiết lập kiến trúc chùa, miếu phải chăng xuất phát từ tư tưởng của người sáng lập ra tôn giáo? *Thứ hai*: qua nhiều lần kiến thiết chùa, miếu thì những tín đồ là ông Trò, ông Gánh đời sau có sự thay đổi nào, thể hiện giá trị tư tưởng nào khác vào hệ thống kiến trúc đó? Vì vậy, căn cứ trên nhiều chiều cạnh: (1) tham chiếu từ tư tưởng tôn giáo, (2) hình ảnh các chùa, miếu lưu lại ở công trình khảo cứu trước năm 1975, (3) lời xác nhận của người tín đồ cao niên trong các làng đạo hay thủ tự mà nhóm tác giả tham vấn,... chúng tôi bước đầu lý giải ý nghĩa-tư tưởng tôn giáo thông qua một số biểu tượng kiến trúc chùa, miếu của TÂHN trong giai đoạn hiện nay.

2. Tư tưởng tôn giáo không chỉ minh ký trong kinh giảng, giáo lý,... mà còn biểu hiện qua kiến trúc ngôi thờ. Mọi quan hệ giữa tư tưởng tôn giáo và kiến trúc ngôi thờ thấy rất rõ trong các tôn giáo. Chẳng hạn như các ngôi đền tháp Ấn giáo/Hindu giáo, chùa Phật giáo Bắc tông (Mahayana Buddhism), Thánh đường Islam giáo, các đền tháp Chăm, kiến trúc chùa Phật giáo Nam tông (Theravada Buddhism),... Biểu hiện từ tư tưởng đến kiến trúc “đậm” hay “nhạt”, “ẩn” hay “hiện” tùy vào mức độ cần biểu hiện của tư tưởng hay tùy thuộc vào “điểm nhấn” cần biểu đạt cho giá trị đặc trưng nhất của cộng đồng tín đồ tôn giáo đó trong quá trình thành lập ngôi thờ tự. Cũng như vậy, đạo TÂHN từ khi ra đời đã thể hiện những tư tưởng nổi bật nhất qua hệ thống kiến trúc thờ tự, dù rằng theo thời gian có sự thay đổi nhất định ở kết cấu kiến trúc, nhưng các biểu tượng - “cái biểu đạt” của tư tưởng tôn giáo thông qua **quy tắc đặc trưng kiến trúc** ở các chùa, miếu vẫn được gìn giữ.

Hệ thống kiến trúc chùa, miếu của đạo TÂHN rất phong phú và đa dạng về quan niệm xây dựng như: quy mô ngôi thờ tương ứng với đối tượng thờ, phương hướng, kiểu kiến trúc,... những khía cạnh này đòi hỏi có một nghiên cứu sâu và hệ thống. Tuy nhiên, không phải chùa, miếu nào của đạo TÂHN cũng thể hiện ý nghĩa-tư tưởng tôn giáo qua kiến trúc, có những ngôi chùa, miếu được xây dựng rất đơn sơ,... Do vậy, ở bài viết này, chúng tôi chỉ đi vào nghiên cứu lý giải ý nghĩa-ảnh hưởng tư tưởng Đạo giáo thể hiện qua một số biểu tượng kiến trúc nổi bật nhất ở vài ngôi chùa, miếu của đạo mà chúng ta dễ dàng nhận thấy, hoặc so sánh sự khác biệt kiến trúc chùa, miếu của đạo TÂHN với các ngôi chùa Phật giáo hay các tôn giáo bản địa khác. Các ngôi

chùa, miếu được đề cập trong nghiên cứu có giá trị lịch sử và giữ vai trò quan trọng trong đời sống tôn giáo của tín đồ TÁNH ở Tri Tôn và nhiều địa phương khác vùng Nam Bộ.

Tư tưởng Đạo giáo qua những biểu tượng trong kiến trúc chùa, miếu

Như đề cập, việc xây dựng chùa, miếu được giáo chủ Ngô Lợi thực hiện sau thời gian khẩn hoang lập làng ổn định đời sống cho tín đồ đoàn ở vùng đất hoang lâm núi Tượng (thuộc xã Ba Chúc, huyện Tri Tôn). Nơi thờ phụng đầu tiên được xây cất là ngôi “tiền đình, hậu tự” đình An Định (phía trước) và chùa Phi Lai (phía sau), xây cất vào ngày 19 tháng 11 năm 1877. “Đình An Định thờ Trăm quan Cự thần và anh linh liệt sĩ. Chùa Phi Lai thờ Trần điều¹ nơi chánh điện, thờ Chư Phật”². Theo tác giả Phan Tấn Đại, chùa Phi Lai thờ Đức Phật Tây An ở bàn thờ và một bức Trần điều ở bàn thờ chính³. Nhà nghiên cứu văn hóa Nam Bộ Sơn Nam thì cho rằng: “chùa Phi Lai thờ Ngọc Hoàng Huyền Khung Cao Thượng Đế tượng trưng là một tấm vải đỏ khá to, không hình tượng gì khác”⁴. Thực tế, theo điền dã của chúng tôi, qua tham vấn những tín đồ cao niên của đạo thì chùa Phi Lai là nơi thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế mà trong dân gian người Việt gọi là ông Trời đúng như khảo cứu của Sơn Nam. Biểu hiện cho hình tượng Ngọc Hoàng Thượng Đế là biểu tượng Trần điều rộng lớn trên vách nơi chính điện ngôi thờ. Xung quanh bàn thờ Ngọc Hoàng có các bàn thờ khác đại diện cho những vị thần linh được phối thờ - nói lên tư tưởng Đạo giáo Thần Tiên rất rõ. Đó là bốn bàn thờ có đặt “bốn hòn đá” được phủ vải đỏ đặt ở bốn góc (Đông - Tây - Nam - Bắc) bàn thờ Ngọc Hoàng, được tín đồ TÁNH gọi là “Tứ đại thần châu”, hay còn được gọi “Tứ đại bộ châu”. “Tứ đại thần châu”, “Tứ đại bộ châu” là bốn hòn đảo “Bồng lai tiên cảnh” nằm xung quanh cõi Trời, canh gác cho cõi Trời; hay còn có nghĩa là “bốn bộ châu lớn nơi cõi thiêng liêng”⁵: “Đông Đại Bộ Châu/Tây Đại Bộ Châu/Nam Đại Bộ Châu/Bắc Đại Bộ Châu”⁶. Ngoài ra, hai bên và phía trước bàn thờ Ngọc Hoàng còn có 3 bàn thờ khác là Thiên Hoàng, Địa Hoàng và Nhơn Hoàng,... thể hiện ý niệm về mối quan hệ không tách rời giữa

¹ Trần điều là một miếng vải màu đỏ được dán trên tấm ván; hoặc là bức tường được sơn màu đỏ. Kích thước bàn thờ và miếng vải/bức tường màu đỏ **không nhất định**, tùy thuộc vào không gian rộng, hẹp của ngôi thờ.

² Hà Tân Dân. (1971). *Hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa*. Sài Gòn: Không ghi tên Nhà xuất bản, tr.21.

³ Phan Tấn Đại. (1975). *Tín ngưỡng thờ Ông Trần tại xã Long Sơn, tỉnh Phước Tuy* (Tiểu luận Cao học Nhân văn), Đại học Văn khoa, Sài Gòn, tr.7.

⁴ Sơn Nam. (2009). *Đình, miếu và lễ hội dân gian miền Nam*. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, tr.58.

⁵ Đức Nguyên Nguyễn Văn Hồng. (2003). *Cao Đài từ điển (quyển 3)*. Tây Ninh: Tòa Thánh Tây Ninh ấn hành, tr.681.

⁶ Đức Nguyên Nguyễn Văn Hồng. (2003). *Sách đã dẫn*, tr.685.

Trời, Đất và Con người trong vũ trụ luận và quá trình sinh thành, vận động của vũ trụ⁷ theo quan niệm của Dịch lý Đạo giáo.

Với đối tượng thờ chính là Ngọc Hoàng, nên các biểu tượng trong tổng thể kiến trúc chùa Phi Lai cũng rất đặc biệt, thể hiện hàm nghĩa mối quan hệ tương ứng với đối tượng tôn thờ chính - là vị Trời/Ngọc Hoàng Thượng Đế quyền lực nhất trong việc tạo thành vũ trụ theo tư tưởng của Đạo giáo. Chùa Phi Lai, về kết cấu, ngoài kiến trúc nền và tiết diện theo kiểu tứ tượng (hay còn gọi là ngũ hành) thường thấy trong kiến trúc đình, chùa Nam Bộ thì, các biểu tượng đặc biệt nhất của kiến trúc ngôi chùa là khối “Cổ lâu tam cấp” vươn thẳng trên nóc mái chùa ở tiền diện và hai biểu tượng “Bầu hồ lô” ở hai bên tả hữu phía sau. Quả Bầu hồ lô bên trái là nơi đặt chuông, bên phải đặt trống nên còn gọi là Lầu chuông, Lầu trống. Ý nghĩa-tư tưởng tôn giáo của các biểu tượng kiến trúc Tháp cổ lâu và Bầu hồ lô này gắn liền với đối tượng “thần linh tối cao” Ngọc Hoàng Thượng Đế được thờ bên trong chính điện chùa.

Theo những nhà nghiên cứu trước, các biểu tượng kiến trúc ở chùa Phi Lai: “Hình ảnh hai quả bầu (chỉ hồ lô) khổng lồ của lầu chuông, lầu trống và ngọn lửa trên đó gây ấn tượng gần gũi với lối kiến trúc tháp “củ tỏi” của Hồi giáo và ngọn lửa mà chúng ta có thể thấy trên các mái nhà của người Khmer”⁸. Tương tự như vậy, theo Phạm Anh Dũng, các biểu tượng kiến trúc Cổ lâu và Bầu hồ lô thể hiện: đặc trưng kiến trúc cơ bản lớn nhất trong việc tích hợp kiến trúc Chăm đối với kiến trúc chùa người Việt (không có đình), chính là đơn giản hóa kiểu mái “vòm cung tròn” (còn gọi là mái “củ hành”) tạo thành điểm nhấn đặc biệt trong tổng thể kiến trúc mặt đứng⁹. Tuy nhiên, các lý giải này chưa thật sự làm sáng tỏ ý nghĩa-tư tưởng tôn giáo từ các biểu tượng, và một phần nào đó chưa đúng thực tế trong sự gắn kết giữa biểu tượng kiến trúc ngôi thờ với tư tưởng tôn giáo - thường là “cái biểu đạt” của tư tưởng. Căn cứ trên bình diện tư tưởng của tôn giáo, các đặc trưng từ các biểu tượng khác, quan niệm về đối tượng linh thể thờ phụng,... chúng tôi nhận thấy, các biểu tượng này là hệ quả của sự ảnh hưởng sâu đậm tư tưởng Đạo giáo của

⁷ Theo tín đồ đạo TÂN, việc bố trí các chùa thờ những linh thể hoàn toàn do sự sắp xếp, phân định của Đức Bồn sư Ngô Lợi. Cụ thể như: chùa Phi Lai thờ đối tượng chính là Ngọc Hoàng, chùa Tam Bửu (thôn An Định) đối diện chùa Phi Lai thờ chính là Phật và Thầy Tổ, chùa Thanh Lương thờ chính là Diêu Trì Kim Mẫu. Thờ tam vị linh thể ở các “ngôi” riêng lẻ như vậy nói lên tư tưởng tam giáo Phật - Đạo (Tiên) - Nho (Thánh) trong đạo TÂN: *Phật & Thầy Tổ ở giữa (Tam Bửu tự), Cha (Trời - Ngọc Hoàng) và Mẹ (Diêu Trì Kim Mẫu - Đất) hai bên*.

⁸ Đinh Văn Hạnh. (1999). *Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa của người Việt Nam Bộ*. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, tr.154.

⁹ Phạm Anh Dũng. (2013). *Kiến trúc đình chùa Nam Bộ*. Hà Nội: Nxb. Xây dựng, tr.141.

người Trung Hoa trong quá trình Đạo giáo truyền bá và ảnh hưởng ở Nam Bộ bằng nhiều con đường khác nhau.

1. *Về biểu tượng Cổ lầu*: kết cấu tổng thể của Cổ lầu là một khối kiến trúc tam cấp chính diện trên nóc chùa. Biểu tượng cao nhất là một “ngôi lầu” với kiểu dáng tứ tượng, chiều dài của mỗi cạnh Cổ lầu ở các cấp khác nhau; cấp dưới, chiều dài hơn 2 mét, tổng diện tích cấp dưới gần $10m^2$; mỗi cạnh cấp trên cùng khoảng 0.5 mét; chiều cao từ đỉnh đến chân tháp Cổ lầu hơn 4 mét; xung quanh tầng trên Cổ lầu có hành lang tứ diện. Tầng giữa và tầng dưới lần lượt là những lớp mái cấp hai và cấp ba. Kết cấu của Cổ lầu quan trọng nhất là “ngôi lầu” trên cao nhất.

Theo một số lão niên tín đồ đạo TÂN, ở chùa Phi Lai, hai biểu tượng quan trọng là Cổ lầu và hồ lô, trong đó Cổ lầu là quan trọng nhất. Và ý nghĩa của ngôi Cổ lầu tam cấp này cũng được lý giải: đó là tượng trưng cho Tam Hoàng hay Tam Tài. Tầng (lầu) cao nhất dành cho Thiên Hoàng, tầng giữa dành cho Địa Hoàng, tầng dưới cùng dành cho Nhơn Hoàng, hay Thiên - Địa - Nhơn. Ngoài ra, còn có ý kiến cho rằng: “Cổ lầu tam cấp biểu hiện cho Phật - Thánh - Tiên. Trên cao nhất là ngôi dành cho Ngọc Đế”¹⁰. Căn cứ vào vị “thần linh tối cao” được thờ trong chùa là Ngọc Hoàng (Thiên Hoàng) - vị Trời tạo lập vũ trụ và con người theo quan niệm của Dịch lý Đạo giáo, nên đỉnh cao nhất của Cổ lầu là nơi “dành cho Ngọc Hoàng ngự”. Trong hệ hình tam tài Thiên - Địa - Nhân là mối quan hệ vĩnh cửu, tạo thành sự sống thực thụ và ràng buộc lẫn nhau trong vũ trụ như kết cấu không thể tách rời của Cổ lầu từ cao xuống thấp hay ngược lại.

Không chỉ ở chùa Phi Lai, biểu tượng Cổ lầu - ngôi cao nhất thờ Ngọc Hoàng theo quan niệm của Đạo giáo cũng được thể hiện trong một số ngôi chùa khác của đạo TÂN hay các chi phái thành lập sau này, tuy nhiên biểu hiện dưới nhiều dạng thức và chức năng khác nhau. Mặc dù vậy vẫn giữ được kiểu dáng biểu tượng và ý nghĩa tôn giáo của một ngôi Cổ lầu, tạo thành điểm khác biệt trong tổng thể kiến trúc một ngôi chùa hay so sánh với các ngôi chùa của Phật giáo. Ông Đạo Trần Lê Văn Mưu (1856 - 1935), một tín đồ của ông Ngô Lợi đi truyền đạo ở vùng Bà Rịa Vũng Tàu, ngôi Nhà Lớn Long Sơn do ông chủ trì xây cất để hành lễ và thờ phụng. Tổng thể kiến trúc Nhà Lớn có nhiều “lầu” khác nhau, mỗi “lầu” thờ tượng trưng là “nơi cư ngụ” của linh thể được tôn thờ, trong đó nơi thờ vị Ngọc Hoàng được gọi là “Lầu cấm”. “Lầu cấm vì được coi là nơi thanh khiết, chỗ Ngọc Hoàng, tức ông Trời thường xuống ngự trị khi ngài giáng

¹⁰ Nguyễn Trung Hiếu. (2019). *Tư liệu điền dã*.

xuống trần nên chỉ mở cửa trong những ngày lễ và chỉ những người có phận sự như các hương chức mới được lên hành lễ mà thôi. Đàn bà bị cấm không được lên lầu này vì bị coi là ô uế”¹¹. Theo các tín đồ cao niên ở chùa Phi Lai mà chúng tôi tham vấn cũng giải nghĩa tương tự như vậy: “Cổ lầu tượng trưng cho Ngọc Hoàng, là nơi Ngọc Hoàng nghỉ ngơi. Người bình thường không thể lên được Cổ lầu”¹².

Căn cứ vào đối tượng thờ trung tâm ở chùa Phi Lai là Ngọc Hoàng, có thể cho rằng, ngôi Cổ lầu là một dạng thức của Lầu cấm, nơi dành cho vị Ngọc Hoàng/ông Trời “ngự”, nghỉ ngơi khi giáng thế. Những Cổ lầu, Lầu cấm, Đài cao này vào thập niên đầu thế kỷ XX còn là nơi tu hành, “luyện đạo”,... theo cách thức Đạo giáo của một vài tín đồ đạo TÂN hay BSKH “biến thể”. Trong Đạo giáo, vị linh thể Ngọc Hoàng là thần linh tối thượng, thần chủ của Đạo giáo, nên việc thờ phụng, tu hành theo Đạo giáo thường lấy “lầu cao” - Cổ lầu, Lầu Trời, Lầu cấm làm biểu tượng thiêng, nhằm tìm sự “thông công” giữa người và Đấng Chí Tôn.

2. Về biểu tượng Bầu hồ lô: hai quả Bầu hồ lô lớn nằm bên tả và bên hữu phía sau chùa Phi Lai thực ra là hai lầu chuông (chung lầu) và lầu trống (cổ lầu) được thiết kế theo hình hồ lô. Mỗi lầu chuông, lầu trống hình dạng hồ lô có kết cấu là một “lầu tháp hồ lô”. Có nghĩa là: *Thứ nhất:* trên cao nhất của tháp đặt hồ lô, miệng hồ lô được thiết kế bằng một hồ lô khác nhỏ hơn - “hồ lô nhị trùng”. Đường kính nơi rộng nhất của hồ lô ở mỗi lầu khoảng 3m; chiều cao từ đỉnh đến đáy khoảng 1.5 mét. *Thứ hai:* tầng giữa lầu là hình bát giác, mỗi cạnh tương ứng với 8 quẻ trong Bát quái của Dịch lý (Càn [Kiên], Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài). *Thứ 3:* tầng dưới cùng theo cấu trúc tứ diện; diện tích bên trong khoảng 8m² có đặt chuông, trống và bàn thờ các vị “thần chung”, “thần cổ”. Bên ngoài lầu tứ diện có hành lang bao quanh.

Qua khảo sát phỏng vấn sâu thì hình ảnh hai bầu hồ lô cổ lầu và chung lầu này có từ thời kỳ tái lập chùa khoảng năm 1886 - 1889 của Đức Bổn sư Ngô Lợi khi thực dân Pháp không còn đàn áp tín đồ. Theo hình ảnh khảo cứu của tác giả Hà Tân Dân vào năm 1971, hai cổ lầu và chung lầu biểu tượng hồ lô hiện nay thì trước kia vẫn là một lầu tháp có hình tượng hình hồ lô phía trên, có lẽ do vậy mà các tác giả sau này do chịu ảnh hưởng của kiến trúc hình tháp “củ hành” trong kiến trúc thánh đường Islam giáo khi nghiên cứu nên cho rằng biểu tượng hồ lô này là hình dạng “củ hành” chịu ảnh hưởng của kiến trúc thánh đường Islam giáo. Thực tế xét về lịch

¹¹ Phan Tấn Đại. (1975). *Tài liệu đã dẫn*, tr.112.

¹² Nguyễn Trung Hiếu. (2019). *Tư liệu điền dã*.

sử kiến trúc ngôi chùa này và các thánh đường của Islam giáo thì không hẳn như vậy. Theo hình ảnh trong khảo cứu của Hà Tân Dân thì trước kia, xung quanh lầu tháp còn có các mái vòm, trên mỗi lầu tháp đều có đặt hình tượng “hồ lô nhị trùng”. Thời gian sửa chữa sau này, tín đồ thay hình lầu tháp có mái vòm tứ diện bằng hình tượng quả bầu hồ lô lớn như hiện nay, còn các hồ lô nhị trùng trên đỉnh thì không thay đổi.

Hồ lô là biểu tượng phổ biến trên các chùa, miếu của đạo TÁNH ở Tri Tôn, An Giang. Biểu tượng hồ lô nằm ở nhiều vị trí khác nhau, đôi khi trở thành biểu tượng đặc trưng trong tổng thể kiến trúc ngôi thờ. Chẳng hạn như, ở chùa Tam Bửu (đối diện chùa Phi Lai), nơi thờ Phật và Thầy Tổ, trên nóc chùa có biểu tượng “hồ lô tam cấp” hay “trùng điệp hồ lô”, có nghĩa là hồ lô được chia thành “3 ngăn”: phía dưới là hồ lô lớn màu vàng, ở giữa là hồ lô nhỏ, trên miệng hồ lô nhỏ lại có hồ lô nhỏ hơn màu đỏ; trên cao nhất của miệng hồ lô nhỏ hơn là biểu tượng chữ Vạn (卐) của Phật giáo. Ở các ngôi thờ khác như: chùa Tam Bửu (thôn An Thành, xã Ba Chúc, huyện Tri Tôn), miếu Mã Châu, miếu Hội Đồng, miếu Quan Âm, Thanh Lương tự, An Thành miếu,... đều có biểu tượng đặc trưng hồ lô với số lượng từ 1 đến 3 cái được đặt ở các vị trí khác nhau. Có nơi đặt trên đỉnh tháp giữa nóc, có chùa thì đặt liên tiếp 3 hồ lô trên các đỉnh tháp theo các nóc chùa hình tứ tượng “sắp đội” liền nhau, hay hồ lô đặt trên ngọn cao nhất của “Mộc trụ thần quan” (cột phướng),... Nhìn chung, biểu tượng hồ lô dù đặt ở góc cạnh nào, lớn hay nhỏ, nhiều hay ít cũng đều thể hiện được tính biểu tượng đặc trưng ở các ngôi thờ tự của đạo TÁNH trên địa bàn huyện Tri Tôn.

Ý nghĩa-tư tưởng hàm ẩn qua biểu tượng kiến trúc hình hồ lô ở chùa Phi Lai hay biểu tượng hồ lô đặt trên nóc các ngôi chùa của đạo TÁNH như thế nào hiện chưa có lời giải thích cụ thể, ngay cả những tín đồ cao niên của tôn giáo này mà chúng tôi tham vấn cũng “không thể hiểu rõ”. Họ chỉ kể rằng: Thầy Tổ dạy trong “đồ thơ” như thế nào, chùa miếu trước đây xây cất theo hình dáng như thế nào thì tín đồ làm theo và sửa chữa theo như vậy. Ông bà trước đây truyền lại, khi xây cất các chùa, Thầy Tổ đã vẽ “lợp lằng”¹³ rồi Thầy Tổ và tín đồ cùng nhau xây dựng theo như vậy¹⁴. Liên quan đến biểu tượng Bầu hồ lô, ông Đạo Trần, một đệ tử của Ngô Lợi khi nhận lệnh Thầy ra đi truyền đạo, đã được: “Thầy cấp cho ông một cái bầu, mà sau này ông giảng giải

¹³ “Lợp lằng” có nghĩa là “kiến trúc”, “bằng vẽ” ngôi chùa.

¹⁴ Theo tín đồ đạo TÁNH và theo thống kê của tác giả Hà Tân Dân, từ năm 1876 khi về núi Tượng khai hoang lập làng đến năm 1890 khi Đức Bồn sư Ngô Lợi mất, ông đã đứng ra xây cất 16 ngôi chùa, miếu, đình cho bốn đạo trong các làng đạo. Từ đó đến nay tín đồ không xây cất mới ngôi thờ tự nào, chỉ sửa chữa khi các ngôi thờ tự xuống cấp (xin xem thêm Hà Tân Dân, 1971, Sách đã dẫn, tr.114, 115).

với các người tôn thờ ông là *một bầu trời đất*¹⁵. Ý nghĩa hồ lô là “một bầu trời đất” như giảng giải của ông Đạo Trần tương đồng với diễn giải của vài tín đồ lớn tuổi trong tôn giáo mà chúng tôi khảo sát: Hai trái bầu ở chùa Phi Lai tượng trưng cho Thiên thượng và Thiên hạ, bầu trời và trái đất. Thiên thượng là Trời, Thiên hạ là Đất¹⁶. Hay: Bầu hồ lô là tượng trưng cho trời và đất. Trời đất trong cái hồ lô. Hồ lô thu vào vạn vật và cho chuyển ra ngoài theo cách của mấy ông Đạo sĩ¹⁷. Hay ở một diễn giải khác: Hồ lô có hai dạng, phía trên có hình chữ Vạn (卐) là đại diện cho Phật. Hồ lô không có chữ Vạn là của Đạo giáo¹⁸. Theo khảo sát của chúng tôi, các dạng hồ lô đặt trên các chùa, miếu của đạo TÂN chỉ có ở chùa Tam Bửu (An Định) là có biểu tượng chữ Vạn, còn lại thì không. Phải chăng, ở ngôi Tam Bửu này thờ “Phật và Thầy Tổ” nên có chữ Vạn - biểu tượng cao nhất dành cho “ngôi Phật”, còn biểu tượng hồ lô phía dưới chữ Vạn là biểu tượng của Đạo giáo như thể hiện ở các ngôi chùa khác. Đây là dạng thức giao lưu và dung hợp văn hóa - Phật và Đạo song hành thể hiện rất rõ trong tư tưởng và đặc trưng thờ phụng của tôn giáo TÂN.

Hồ lô trở thành biểu tượng đặc trưng trong tổng thể kiến trúc ngôi chùa, miếu của đạo TÂN, tuy nhiên, biểu tượng này rất hiếm xuất hiện ở các ngôi chùa Phật giáo. Có chăng chỉ là những điểm xuyên trang trí nhỏ trên đỉnh mộ tháp cốt chứ không nằm ở các điểm kiến trúc trung tâm ngôi chùa, do vậy, nó không thể hiện tính đặc trưng.

Biểu tượng hồ lô xuất hiện nhiều trong tư tưởng và pháp môn tu hành của Đạo giáo và trong nền văn hóa các tộc người ở Đông Nam Á. Theo Đinh Hồng Hải, quả bầu - mà bầu hồ lô là một trong các dạng của biểu tượng quả bầu đó - “khá phổ biến trong văn hóa các tộc người Việt Nam và Đông Nam Á cũng được xem như một biểu tượng cội nguồn của sự hình thành các tộc người trong khu vực này”¹⁹. Tuy nhiên, quả bầu nói chung trong nền văn hóa các tộc người ở Đông Nam Á khác với quan niệm về (bầu) hồ lô trong Đạo giáo, bởi nó mang chức năng xã hội và sinh thái tự nhiên nhiều hơn chức năng tâm linh. Nói cách khác, quả bầu trong nền văn hóa

¹⁵ Phan Tấn Đại. (1975). *Tài liệu đã dẫn*, tr.31.

Và Đinh Văn Hạnh & Phạm Quang Minh & Thái Quốc Việt. (1994). *Nhà Lớn Long Sơn*. Bà Rịa Vũng Tàu: Sở Khoa học và Công nghệ ấn hành, tr.8 & 29.

¹⁶ Nguyễn Trung Hiếu. (2019). *Tư liệu điền dã*.

¹⁷ Nguyễn Trung Hiếu. (2019). *Tư liệu điền dã*.

¹⁸ Nguyễn Trung Hiếu. (2019). *Tư liệu điền dã*.

¹⁹ Đinh Hồng Hải. (2018). *Những biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam, tập 4: Các vị tổ*. Hà Nội: Nxb. Thế giới, tr.67.

Đông Nam Á có chức năng “cứu đời” và “cứu sống” con người nhiều hơn chức năng tâm linh. Trong thế giới quan và tư tưởng Đạo giáo, “vật linh” hồ lô thường song hành với diện mạo và làm biểu tượng cho sự tu hành, y thuật huyền bí của các đạo sĩ, và quan trọng nhất là quan niệm về sự sinh thành nên vạn vật và trời đất: “Hồ lô có thể tượng trưng cho đạo vì sự “hỗn độn” và “hồ lô” tương thông về âm và nghĩa. Các nhà thần tiên học thường nói: “Trời đất trong hồ lô vậy”. Trong cụm từ hồ lô mà ra chữ “nhất”²⁰ đã được chuyển hóa từ chữ “hồ”²¹. Trong hệ hình âm dương - Đạo (hay “Khí”) là một sự hỗn độn của vũ trụ, sinh thành nên nhị nguyên Âm - Dương, thì biểu tượng hệ hình Âm - Dương là một dạng thức ban đầu của biểu tượng hồ lô. Còn theo học giả Từ Kiệt Tuấn: “Đạo giáo rất coi trọng hình ảnh cùng ý nghĩa biểu trưng của chiếc hồ lô. Đạo gia và Đạo giáo khởi nguồn từ Lão Tử. Sư bối của Lão Tử là Hồ Tử, người nước Trịnh thời Xuân Thu, lấy biệt danh là Hồ Lô”²². Ở thập niên đầu hay cuối thế kỷ XX, vài tín đồ của đạo BSKH hay TÂHN còn thực hành pháp tu Đạo giáo như: “bế quan luyện đạo” trên “đài Tam giáo”, lấy biểu tượng hồ lô đựng “thuốc trị bệnh huyền bí” và đặt trên bàn thờ²³. Những hiện tượng “luyện đạo” và biểu tượng hồ lô này là dấu vết còn lại của hình thức tu hành theo Đạo giáo mà tín đồ đạo TÂHN chịu ảnh hưởng từ quá khứ và những người Hoa di trú - truyền bá Đạo giáo ở Nam Bộ qua các thời kỳ khác nhau. Ngoài những dấu vết đó, tư tưởng và pháp tu hành theo Đạo giáo trong tôn giáo TÂHN còn thể hiện qua hệ thống kinh giảng và pháp môn tu hành của tín đồ đã được nhiều nhà nghiên cứu trước và chính bản thân tín đồ đề cập: “rèn luyện Tinh, Khí, Thần theo Lão giáo”²⁴.

Từ tham chiếu biểu tượng hồ lô trong Đạo giáo và tư tưởng, pháp môn tu theo Đạo giáo trong đạo TÂHN, có thể cho rằng, kiến trúc theo hình dạng hồ lô và biểu tượng hồ lô trên các ngôi chùa, miếu của TÂHN thể hiện/có nguồn gốc từ tư tưởng Đạo giáo, là một nhận thức về vũ trụ luận, mang ý nghĩa “là *huyền căn* (玄牝) và *thiên địa căn* (天地根), tức gốc của đất trời”²⁵. Đạo Cao Đài cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng và các biểu tượng của Đạo giáo, trong đó có biểu tượng hồ lô: “Bầu hồ lô là một trong hai món bửu pháp của Lý Thiết Quả (còn gọi Thiết

²⁰ Chữ “nhất” (一) theo diễn trình Đạo sinh 1, v.v... theo quan điểm của Dịch lý và tư tưởng Đạo giáo về vũ trụ.

²¹ Trương Đạo Quả. (2012). *Đạo giáo nhập môn*. (Trương Hoàng dịch). Hà Nội: Nxb. Hồng Đức, tr.274.

²² Dẫn theo Nguyễn Ngọc Thơ (2013). “Hình tượng hồ lô trong văn hóa Trung Hoa”. *Những vấn đề khoa học xã hội và nhân văn*. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.367.

²³ Về vấn đề này vì nhiều lý do nên ở đây chúng tôi không dẫn cụ thể. Chúng tôi sẽ đề cập đến ở một nghiên cứu khác trong thời gian thích hợp.

²⁴ Hà Tân Dân. (1971). *Sách đã dẫn*, tr.123.

²⁵ Nguyễn Ngọc Thơ (2013). *Bài đã dẫn*, tr.368.

Quải Lý [李铁拐]) là một vị trong Bát Tiên. Hôm nay giáng trần, dìu dắt chúng sanh, làm gương cho nam phái”²⁶. “Trong Đạo gia, Thiết Quải Lý, là một trong “bát tiên quá hải”, sở hữu một chiếc hồ lô “pháp lực vô biên”, thường dùng hồ lô tiên (bảo hồ lô) để loại trừ cường bạo, diệt ác trừ gian “cải tử hoàn sinh”. Dường như hồ lô đã gắn chặt với ý niệm bất tử, hồi sinh của Đạo giáo thần tiên trong dân gian”²⁷.

Như vậy, dựa trên nhiều bình diện, có thể nhận định, kiến trúc mang biểu tượng hồ lô và hình tượng hồ lô đặt trên các ngôi thờ tự của đạo TÂHN mang ý nghĩa-tư tưởng và là biểu tượng của Đạo giáo Thần Tiên theo hệ hình tu hành Tam giáo (Phật - Nho - Đạo) quy nguyên, trong đó “dĩ Phật di tông” (lấy Phật làm tông tu chính), mà hồ lô là một trong các biểu tượng của Đạo giáo - quan niệm về vũ trụ và con người: “bầu trời đất”, về pháp môn tu hành theo Đạo giáo: rèn luyện Tinh - Khí - Thần để “gìn giữ nhục thể”, “đăng Tiên nguyên thể”²⁸,...

3. Đồng thời với biểu tượng hồ lô, một biểu tượng khác ở chùa TÂHN cũng rất đáng chú ý, mang tính biểu trưng và thể hiện tư tưởng Đạo giáo rõ nét, đó là kiến trúc theo hình Bát quái. Chùa Tam Bửu²⁹ đối diện chùa Phi Lai, ngoài tổng thể kiến trúc mặt đứng và nền chùa theo hình tứ tượng thường thấy như kiểu dáng đình, chùa ở Nam Bộ thì, phía trên nóc chùa, biểu tượng kiến trúc chính là ngôi tháp chiếm 2/3 diện tích nóc chùa. Ngôi tháp có chu vi hơn 4 mét, cao khoảng 3 mét. Ngôi tháp được chia làm 3 cấp, *cao nhất* là biểu tượng hồ lô; *giữa* là thân tháp; *dưới* là chân tháp. Nếu không kể biểu tượng hồ lô, thì cấu trúc chính của ngôi tháp là phần *thân giữa* và *chân tháp*. Tổng thể hình dạng ngôi tháp - *thân giữa* và *chân tháp* đều có 8 cạnh. *Ngôi tháp* và con số *tám cạnh* biểu trưng cho hình dạng Bát quái trong tư tưởng Dịch lý phân ly của Đạo giáo. Bề mặt giữa các cạnh tháp được khắc những “vạch” tương ứng với các quẻ trong Bát quái: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài.

²⁶ Tòa Thánh Tây Ninh. (1999). *Dẫn giải sự tích và ý nghĩa về hình thể tượng trưng tại ngoại và nội tâm Đền Thánh*. Tây Ninh: Bản photo lưu hành nội bộ trong Tòa Thánh, tr.35.

²⁷ Nguyễn Ngọc Thơ (2013). *Bài đã dẫn*, tr.368.

²⁸ Trong đạo BSKH hay TÂHN có nhiều câu chuyện kể về “gìn giữ nhục thể” và “đăng Tiên nguyên thể” này. Chẳng hạn như câu chuyện về ông Cừ Đa, chuyện về cái chết của ông Tà Pôn hay của chính ông Ngô Lợi,... Qua các câu chuyện cho thấy yếu tố tu hành theo Đạo giáo Thần Tiên rất rõ nét. Bài vị của ông Cừ Đa tại chùa Bồng Lai cũng đề rõ “Bửu Sơn môn liễu đạo Tiên hiệu Ngọc Thanh húy Đa”. “Hiệu Ngọc Thanh” - “Ngọc Thanh” hoặc “Thanh” là tên hiệu hoặc danh hiệu thường dùng của các vị thần, tiên trong Đạo giáo.

²⁹ Chùa Tam Bửu hiện nay đã được dỡ bỏ và đang xây mới. Do vậy, ở bài viết này chúng tôi nghiên cứu kiến trúc chùa trước đây, năm 2018.

Mái/nóc chùa theo hình thức ngôi tháp Bát quái hoặc kiểu kiến trúc theo hệ hình Bát quái cũng được thể hiện ở chùa Tam Bửu (thôn An Thành), chùa Phi Lai (có biểu tượng Bát quái và hồ lô như đề cập ở trên) hay chùa Thanh Lương,... Ở chùa Tam Bửu (thôn An Thành), phía tiền diện chùa được xây cất một ngôi “võ Quy”, cao khoảng 5 mét, rộng khoảng 20m². Ngôi “võ Quy” có mái tam cấp nhưng thấp, trên đỉnh là biểu tượng hồ lô, phía dưới là mái tháp 8 cạnh tương ứng với các quẻ trong Bát quái, trên bề mặt các cạnh còn ghi chữ Hán “Bát quái” (八卦). Cửa bên trái ra vào “võ Quy” được gọi là “Bát quái môn” (八卦門). Theo tín đồ, “nhà hội Bát quái” này được làm nơi tụ họp tín đồ trong các ngày lễ cúng quan trọng của đạo như: cúng Tam ngươn, cúng ngày Khai đạo,...

Mái/nóc chùa có tháp Bát quái, nhà hội Bát quái theo tư tưởng Dịch lý của Đạo giáo không chỉ biểu hiện qua các chùa, miếu do Đức Bồn sư Ngô Lợi xây dựng mà còn được thể hiện ở ngôi chùa do đệ tử và tín đồ tôn giáo xây cất sau này. Điển hình như miếu thờ (còn gọi chùa bà) Tây Vương Mẫu ở xã Núi Tô, huyện Tri Tôn. Ở miếu thờ Tây Vương Mẫu, trên đỉnh nóc chùa được thiết kế theo kiểu dáng tháp Bát quái chiếm 2/3 diện tích. Bề mặt của mỗi cạnh tháp có khắc các “vạch” tương ứng với các quẻ theo hệ hình Bát quái. Như tên gọi của ngôi miếu, vị linh thể được thờ chính là “Mẫu” - Tây Vương Mẫu, tín đồ cho rằng, đó là một vị Phật Mẫu ở phía Tây trong Ngũ Hành: Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung tâm. Tương tự như quan điểm này, trong *Cao Đài từ điển*, tác giả Nguyễn Văn Hồng giải thích về vị Tây Vương Mẫu như sau: “Tây là “hướng Tây”, chỉ về Nữ phái; Vương là “vua”; Mẫu là “mẹ”. Hướng Tây là hướng mặt trời lặn, đó là nơi khí Âm thanh dần nên thuộc Nữ phái; đổi lại chữ Đông là hướng mặt trời mọc, khí Dương thanh dần nên thuộc Nam phái. Theo truyện Thần Tiên, ở phương Đông có *Đông Vương Công*, làm chủ khí Dương; ở phương Tây có *Tây Vương Mẫu* làm chủ khí Âm. Đông Vương Công còn được gọi là Mộc Công, vì theo Ngũ Hành, Mộc ở phương Đông. Tây Vương Mẫu cũng được gọi là Kim Mẫu, vì hành Kim ở phương Tây.

Đông Vương Công chính là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, làm chủ khí Dương quang; Tây Vương Mẫu chính là Đức Diêu Trì Kim Mẫu, làm chủ khí Âm quang.

Các vị tu hành đắc đạo thành Tiên, trước hết phải lên bái kiến đấng Đông Vương Công, rồi sau đó đến bái kiến đấng Tây Vương Mẫu. Xong rồi mới được đi tham lễ Đức Thái Thượng Lão Quân và Đức Ngươn Thi (Thủy) Thiên Tôn (元始天尊)”³⁰.

Từ lý giải về hình tượng Tây Vương Mẫu, có thể nhận thấy, miếu thờ Tây Vương Mẫu này là sự chuyển đổi hình tượng thờ từ Địa Mẫu vốn có nguồn gốc từ Đạo giáo đã được thờ trong đạo TÁNH sang hình tượng Tây Vương Mẫu. Mặc dù chuyển đổi hình tượng thờ, tên gọi nhưng quan niệm về việc sinh thành nên vũ trụ theo hệ hình Bát quái trong tư tưởng Đạo giáo vẫn được thể hiện rõ qua ngôi tháp Bát quái trên nóc ngôi miếu thờ.

Liên quan đến tư tưởng Bát quái, trong một số kinh giảng của tôn giáo TÁNH cũng đề cập rất cụ thể. Chẳng hạn như ở *Ngọc Hoàng Cốt Tủy Chơn kinh*:

“爾時世尊高上玉皇 (Nhĩ thời thế tôn cao thượng Ngọc Hoàng)/虛空自然運轉三才(Hư không tự nhiên vận chuyển tam tài)/八卦太易太初 (Bát quái thái dị thái sơ)/太始太素太極 (Thái thủy thái tổ thái cực)/一天二地三人 (Nhứt thiên nhị địa tam nhơn)/轉八卦乾坎艮震巽離坤兌 (Chuyển bát quái càn khảm cấn chấn tốn ly khôn đoài)”³¹. Có nghĩa là (lược giải): Trên cao nhất là Trời (Ngọc Hoàng)/Hư không tự nhiên vận chuyển tam tài/Khởi đầu của Bát quái là sự dịch chuyển/Từ khởi thủy đến thái cực/Sinh ra trời, đất và người/Bát quái càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài vận chuyển không ngừng,...

Hay trong *Ngũ giáo văn tương truyền* là của Đức Bồn sư Ngô Lợi truyền cho tín đồ viết ra, ông nói về thời cuộc, vũ trụ, sinh tử,... liên quan đến Bát quái như sau:

“Bây giờ còn hỏi đình ninh/Chuyển vận Bát quái mới bình mới an/Cung Càn vốn thiết tam liên/Còn trong Tuất Hợi nào phiền chúng sanh/Cung Khảm trung măng đã đành/Năm Tý bước tới dữ lành mới hay/Cung Cấn phúc hoãn tỏ bày/Sửu Dần xuất Thánh phép hay vô thường/Cung Chấn ngưỡng bốn khá thương/Năm Mão bước tới thanh trường phục nam/Cung Tốn hạ đoạn chưa kham/Thìn Tỵ mới có thông tam cõi đường/Cung Ly trung hư rõ ràng/Qua Ngọ thôi mới Minh Hoàng trị ngôi/Cung Khôn lục đoạn thương ôi/Mùi Thân tứ giáo mới ngôi

³⁰ Đức Nguyên Nguyễn Văn Hồng. (2003). *Cao Đài từ điển (quyển 3)*. Tây Ninh: Tòa Thánh Tây Ninh ấn hành, tr.314.

³¹ Đạo Hội Tứ Ân Hiếu Nghĩa. *Ngọc Hoàng Cốt Tủy Chơn Kinh*. Ba Chúc: Bản đánh máy, tr.20, 21.

định phân/Cung Đoài thượng khuyết cũng gần/Tới Dậu có Phật mười phần thành thoi/Chuyển luân Bát quái đất trời/Chân nhi phục thủy lập đời Thượng Nguon”³².

Từ những huyền nghĩa Bát quái trong kinh giảng hay điểm nhân qua biểu tượng kiến trúc ngôi thờ tự - tháp Bát quái, nhà Bát quái,... cho thấy, tư tưởng và pháp môn tu hành theo Đạo giáo giữ vị trí quan trọng trong pháp môn tu hành và tư tưởng của tôn giáo TÂN. Tháp Bát quái, nhà Bát quái trong hệ thống kiến trúc chùa, miếu của TÂN mang ý nghĩa-tư tưởng vũ trụ luận của Đạo giáo trong việc hình thành nên trời, đất và con người, là “cõi linh thiêng tươi đẹp” nhằm hướng con người kiên định lộ trình tu hành để thay đổi vận thế và hậu lai. Ngoài ra, qua biểu tượng kiến trúc Bát quái còn minh giải tư tưởng Đạo giáo luôn song hành tư tưởng Phật giáo và Nho giáo trong TÂN, tạo thành hệ hình *Tam giáo đồng nguyên* rất chặt chẽ.

4. Bên cạnh các biểu tượng kiến trúc Cổ lầu, Hồ lô, tháp và nhà Bát quái, thì chùa, miếu của tôn giáo TÂN thường xây dựng có biểu tượng kiến trúc “tháp tam cấp” trong cùng một hệ thống hay biệt lập trên các nóc chùa, miếu. Có những ngôi chùa như Thanh Lương, Tam Bửu, miếu Hội Đồng, Linh Bửu tự, miếu Quan Âm,... phía trên nóc hay ở các điểm mái nổi kiểu tứ tượng (nhà đội) thường có ngôi tháp. Chùa Thanh Lương có biểu tượng ba ngôi tháp cao liền nhau trên nóc làm điểm nhấn cho toàn bộ kiến trúc ngôi chùa. Bộ ba ngôi tháp này có kiểu dáng và kích thước hoàn toàn khác nhau. Nhìn từ tiền điện, *tháp trước* và *tháp sau* đều có biểu tượng hồ lô trên đỉnh tháp, *tháp giữa* không có hồ lô. *Tháp trước* lớn hơn, thân tháp theo hình bát giác, mỗi cạnh tương ứng với các quẻ trong Bát quái: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài; *tháp giữa* và *tháp cuối* được thiết kế theo kiểu tứ diện, mỗi cạnh tương ứng với Tứ tượng - tứ phương: Đông, Tây, Nam, Bắc. Kiểu kiến trúc này và việc phân định ngôi thờ vị thần linh trung tâm trong chùa phần nào nói lên quan niệm về vũ trụ và nhân sinh,... theo tư tưởng Đạo giáo trong đạo TÂN. Chùa Thanh Lương thờ linh thể chính là Diêu Trì Kim Mẫu. Theo quan niệm của Đạo giáo: “Diêu Trì Kim Mẫu là đáng giữ phân chia nửa quyền lực của Đức Chí Tôn (Trời, Ngọc Hoàng,...) do Đức Chí Tôn tạo ra để làm chủ Âm quang và tạo hóa ra Vạn linh nơi cõi thiêng liêng vô hình, sau đó, cho Vạn linh đầu kiếp xuống các Địa cầu tạo thành Vạn vật, tức là chúng sanh”³³. Việc phân định vị trí thần linh trong ngôi thờ có liên quan đến biểu tượng - kiểu

³² Đức Bôn sư núi Tượng. *Ngũ giáo văn*. Ba Chúc (Tri Tôn, An Giang): Bản đánh máy sưu tầm tại chùa Tam Bửu, tr.12.

³³ Huỳnh Ngọc Thu. (2017). *Đạo Cao Đài ở Nam Bộ và các mối quan hệ*. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.87.

dạng của ba ngôi tháp trên nóc chùa này, hoặc là một ngôi tháp nhưng theo kiểu dáng tam cấp. Ba ngôi tháp liền kề nhau ở chùa Thanh Lương và ở một số ngôi chùa, miếu khác, hay tháp đơn thể nhưng theo dạng tam cấp³⁴ - tượng trưng cho “Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhơn Hoàng”, hay “từng ngôi tháp, từng tầng tháp là nơi dành cho Phật, Thánh, Tiên ngự trị”³⁵. Những diễn giải về ý nghĩa-tư tưởng này ở khía cạnh nào cũng thuyết phục, thể hiện quan niệm về việc hình thành nên vũ trụ và sự sống, sự hòa hợp giữa các linh thể trong vũ trụ “hữu hình” và “vô hình”: Trời - Đất - Con người theo quan niệm Tam Tài của Đạo giáo hay là biểu tượng của “Phật - Thánh - Tiên” Tam giáo đồng nguyên - một đặc trưng dung hợp Tam giáo trong TÂHN. Dù nhìn ở chiều cạnh nào cũng thể hiện rất rõ sự ảnh hưởng của tư tưởng Đạo giáo trong tôn giáo nội sinh này. Đó là sự sinh thành nên vũ trụ từ Trời/Ngọc Hoàng và Đất/Mẫu - tác tạo ra vạn vật ở Âm quang.

Do vậy, bước đầu có thể nhận định, các ngôi tháp được xây dựng chiếm vị trí đặc trưng nhất trên nóc các ngôi chùa, miếu của đạo TÂHN - tùy theo số lượng như ba ngọn tháp liền nhau hay chỉ là tháp đơn thể tam cấp, mang ý nghĩa-tư tưởng tôn giáo chịu ảnh hưởng tư tưởng Đạo giáo: từng tầng tháp (nếu là tháp đơn) hoặc từng ngôi tháp (nếu là 3 ngôi liền nhau) là đại diện cho một vị linh thể được thờ phụng/tín niệm hay xác định vị trí của vị linh thể đó trong tư tưởng, cách thức tu hành của tôn giáo, nhưng về bản chất là một tôn giáo dung hợp Tam giáo - Tam giáo quy nguyên. Các biểu tượng kiến trúc tháp đơn thể tam cấp hay dãy ba ngôi tháp liền nhau trên nóc chùa, miếu trở thành điểm nhấn trong tổng thể kiến trúc chùa, miếu của đạo TÂHN ở Tri Tôn. Biểu tượng kiến trúc tháp này hoàn toàn khác với kiểu kiến trúc các ngôi thờ của các tôn giáo khác như: Phật giáo, BSKH, Cao Đài hay Phật giáo Hòa Hảo.

Kết luận

Qua những biểu tượng trong kiến trúc chùa, miếu của đạo TÂHN ở Tri Tôn như đề cập thể hiện rõ tư tưởng và thế giới quan Đạo giáo trong tôn giáo bản địa này. Hệ tư tưởng Đạo giáo không chỉ thể hiện qua thi giảng, kinh tụng, pháp môn tu hành,... mà còn được biểu đạt qua kiến trúc ngôi thờ. Những biểu tượng Cổ lầu, Hồ lô, tháp và nhà Bát quái, các ngôi tháp đơn thể tam cấp hay ba ngôi tháp liền nhau trên nóc chùa,... trở thành đặc trưng nhận diện hoặc là biểu tượng để so sánh giữa các kiến trúc tôn giáo trong không gian tồn tại đan xen các nền văn hóa đa tộc người, đa tôn giáo ở địa bàn huyện Tri Tôn nói riêng, An Giang nói chung.

³⁴ Có quan điểm cho rằng, tháp tam cấp còn gọi là “cổ lầu” - mái cổ lầu.

³⁵ Nguyễn Trung Hiếu. (2019). *Tư liệu điền dã*.

Do nhiều nguyên nhân từ lịch sử xã hội tác động vào tôn giáo nên khó có thể xác tín các biểu tượng này hoàn toàn là “sự kế thừa các giá trị kiến trúc được xác lập từ tư tưởng trong quá khứ” hay không? Tuy nhiên, xem xét ở các khía cạnh: a) hình ảnh lịch sử; b) tính nguyên tắc trong niềm tin tôn giáo của người lãnh đạo giáo đoàn và cộng đồng tôn giáo trước đây trong việc thực hiện “lời của Thầy Tổ” khi họ chưa chịu sự tác động của kinh tế và nhiều vấn đề chính trị xã hội vào tôn giáo như hiện nay; c) hệ thống tư tưởng và đối tượng thờ phụng trong tôn giáo; d) lý giải của các tín đồ cao niên... - sự tương đồng ý nghĩa và sự hợp lý giữa các khía cạnh đặt ra, có thể cho rằng, các biểu tượng đặc trưng trong hệ thống kiến trúc chùa, miếu của đạo TÂHN như: Cổ lầu, Hồ lô, kiến trúc Bát quái, các ngôi tháp,... hàm chứa ý nghĩa - tư tưởng của Đạo giáo rất sâu sắc. Những ảnh hưởng Đạo giáo thể hiện qua các biểu tượng kiến trúc ngôi thờ cùng với nhiều yếu tố khác trong tôn giáo này góp phần khẳng định TÂHN là tôn giáo dung hợp tam giáo: Phật - Đạo - Nho => Tam giáo quy nguyên.

Long Xuyên, An Giang - tháng 9/2019!

M.T.M.T – N.T.H.